

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **11/2019/HSST**
Ngày: **28/5/2019**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Ngọc Chúc**

2. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thu Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 12/2019/HSST ngày 13 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/HSST-QĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị B - sinh năm 1978, tại: Tân H, Kiên Giang

Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nội trợ. Trình độ học vấn: 4/12. Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1948 và bà Châu Thị Tuyết N, sinh năm 1956. Chồng: Nguyễn Văn R, sinh năm 1973. Con: có 02 con (Nguyễn Trường G, sinh năm 2000, Nguyễn Đại H, sinh năm 2015). Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 11/4/2018 có hành vi bán số đề bị Công an xã T phạt hành chính số tiền 1.500.000đ theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPVPHC ngày 16/4/2018. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người làm chứng:*

1. Chị **Nguyễn Thị H** – sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

2. Chị **Nguyễn Thị V** – sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Hội, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Chị **Nguyễn Thị R** – sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 25/01/2019, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T bắt quả tang tại nhà chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975, thuộc ấp Phú Hội, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang có 02 chiếu bạc đang đánh bài xếp ăn tiền, có 08 người liên quan gồm: Nguyễn Thị H, Cao Thị N, Lê Thị Đ, Lâm Hồng S, Lê Thị M, Hồ Thị Bé Đ, Ngô Thị S, Nguyễn Thị B. Tiến hành thu giữ những vật chứng liên quan gồm: thu giữ tại chiếu bạc thứ nhất gồm 10 (mười) bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 33 (ba mươi ba) bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng; tiền Việt Nam trên chiếu bạc là 1.065.000đ; thu giữ trên chiếu bạc thứ hai gồm 01 (một) bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng, 08 (tám) bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng, 03 (ba) chiếc đĩa dùng để đựng bài, tiền thu trên chiếu bạc 850.000đ. Qua kiểm tra thu giữ trên người của 08 người bị bắt 06 (sáu) điện thoại di động, 01 (một) phôi số đề, tiền Việt Nam là 14.711.000đ. Trong đó 01 (một) phôi số đề, trên phôi số có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT-B16, màu đen xanh đã qua sử dụng trong đó có đoạn ghi âm việc mua bán số đề; Tiền Việt Nam 1.918.000đ (Một triệu chín trăm mười tám ngàn đồng) (trong đó 1.500.000đ của em gái ở Malaysia gửi về cho Nguyễn Thị B).

Qua kết quả điều tra, Nguyễn Thị H khai nhận ngày 25/01/2019 có sử dụng nhà của mình cho Cao Thị N, Lê Thị Đ, Lâm Hồng S, Lê Thị M, Hồ Thị Bé Đ vào tham gia đánh bạc với hình thức đánh bài xếp ăn tiền nhằm mục đích thu tiền xâu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, qua điều tra xác định Cao Thị N, Lê Thị Đ, Lâm Hồng S, Lê Thị M, Hồ Thị Bé Đ có tham gia đánh bài xếp ăn tiền với số tiền dùng vào việc đánh bạc thu trên hai chiếu bạc bị bắt quả tang là 1.915.000đ không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc.

* Bị cáo Nguyễn Thị B khai nhận và cơ quan điều tra xác định, ngày 25/01/2019, Nguyễn Thị B có đến nhà Nguyễn Thị H nhưng không có tham gia đánh bài, đến để bán số đề thì cùng bị bắt. Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thị B thừa nhận đánh bạc bằng hình thức bán số đề theo kết quả xổ số kiến thiết của các đài miền Nam và miền Bắc. Nguyễn Thị B đã bán số đề khoảng 10 (mười) ngày trước khi bị bắt với hình thức bán trực tiếp cho người mua hoặc thông qua điện thoại sau đó ghi âm lại, rồi ghi ra giấy tổng hợp lại chứ không

ghi phôi, chỉ ghi phôi khi người mua yêu cầu. Sau đó gọi điện thoại theo số 0826474008 chuyển cho thầu là một người phụ nữ thường gọi là chị B nhà ở Rạch Giá (không rõ tên, địa chỉ) có ghi âm cuộc gọi lại để hưởng phần trăm, hình thức bán, cách ăn thua và hưởng phần trăm cụ thể như sau:

- Bán đài Miền Nam: Số đầu, gọi là lô A (là 02 con số xổ của giải tám theo kết quả xổ số kiến thiết miền Nam); số đuôi, gọi là lô B (là 02 số cuối của giải đặc biệt theo kết quả xổ số kiến thiết) hình thức thắng thua theo tỷ lệ 1/80 lần, tức là người chơi mua 1.000đ (Một nghìn đồng) khi trúng thắng được 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng). Sau khi bán được và nộp lại phôi cho thầu, Nguyễn Thị B được hưởng 15% (Mười lăm phần trăm) trên tổng số tiền bán được.

Đối với bao lô (là 02 số cuối cùng của tất cả các dãy số theo kết quả xổ số kiến thiết, gồm 18 lô) hình thức bán theo tỷ lệ 1/15 lần, tức là nếu người chơi mua 1.000đ (Một nghìn đồng) thì phải trả 15.000đ (Mười lăm nghìn đồng), hình thức thắng thua theo tỷ lệ 1/80 lần, nếu người chơi mua một số bao lô 1.000đ (Một nghìn đồng), khi trúng thì thắng 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng), sau khi bán được và nộp cho thầu thì Nguyễn Thị B được hưởng hoa hồng theo tỷ lệ 0,5/15, tức là sau khi giao cho thầu 14.500đ Nguyễn Thị B hưởng hoa hồng là 500đ.

- Bán đài Miền Bắc (đài Hà Nội): Số đầu, gọi là lô A (là 02 con số trong 04 lô của giải bảy theo kết quả xổ số kiến thiết miền bắc) hình thức mua theo tỷ lệ 1/4 lần, tức là người chơi mua 1.000đ (Một nghìn đồng) mỗi số thì phải trả 4.000đ (Bốn nghìn đồng); số đuôi, gọi là lô B (là 02 số cuối của giải đặc biệt theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc), hình thức thắng thua theo tỷ lệ 1/80 lần, khi người chơi mua 1.000đ (Một nghìn đồng) khi trúng thắng được 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng). Sau khi bán được và nộp lại phôi thì Nguyễn Thị B được hưởng 15% (mười lăm phần trăm) trên tổng số tiền bán được.

Đối với bao lô (là 02 số cuối cùng của tất cả các dãy số theo kết quả xổ số kiến thiết, gồm 27 lô) hình thức bán theo tỷ lệ 1/24 lần, tức là nếu người chơi mua 1.000đ (Một nghìn đồng) thì phải trả 24.000đ (Hai mươi bốn nghìn đồng), hình thức thắng thua theo tỷ lệ 1/80 lần nếu người chơi mua một số bao lô 1.000đ (Một nghìn đồng), khi trúng thì thắng 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng). Trường hợp bao lô đối với 03 số cuối cùng của tất cả các dãy số theo kết quả xổ số kiến thiết đài miền Bắc (gồm 23 lô) hình thức bán theo tỷ lệ 1/24 lần, tức là nếu người chơi mua 1.000đ (Một nghìn đồng) thì phải trả 24.000đ (Hai mươi bốn nghìn đồng), hình thức thắng thua theo tỷ lệ 1/500, nếu người chơi mua một số bao lô 1.000đ (Một nghìn đồng), khi trúng thì thắng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Sau khi bán được và nộp cho thầu thì Nguyễn Thị B được hưởng theo tỷ lệ 1.5/24, tức là nếu người chơi mua bao lô số tiền 1.000đ (Một nghìn đồng) thì phải trả 24.000đ (Hai mươi bốn nghìn đồng), Nguyễn Thị B phải nộp cho thầu 22.500đ (Hai mươi hai ngàn năm trăm đồng), hưởng lợi 1.500đ (Một ngàn năm trăm đồng).

Đối với số đá là một cặp số (cặp 02 con số cuối của tất cả các giải xổ số kiến thiết trong một đài), người mua mỗi lần 01 cặp số với số tiền 1.000đ thì phải trả $1.000đ \times 48 = 48.000đ$, sau khi bán được và nộp cho thầu thì Nguyễn Thị B được hưởng lợi $1.000đ \times 3 = 3.000đ$. Hình thức thắng thua tỷ lệ 1/550, nếu mua mỗi lần 01 cặp số với số tiền 1.000đ khi trúng sẽ nhận được số tiền 550.000đ. Số trúng dựa trên kết quả xổ số kiến thiết hàng ngày của một đài có cặp hai số cuối của dãy số nào đó trùng với cặp số đã mua.

Nguyễn Thị B thực hiện hành vi bán số đề được khoảng 10 ngày, từ ngày 15/01/2019 đến ngày ngày 25/01/2019, trước đó từ ngày 15/01/2019 đến ngày 22/01/2019, Nguyễn Thị B bán số đề không có lưu lại phôi cũng như không có ghi âm (hoặc đã xóa bỏ), không nhớ rõ mỗi ngày bán được bao nhiêu tiền nhưng bình quân mỗi ngày nộp phôi trích phần trăm được khoảng 150.000đ. Những lần bán số đề còn lưu giữ lại phôi đề và ghi âm lại trong các ngày 23, 24 và 25/01/2019, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 23/01/2019, Nguyễn Thị B bán số đề theo kết quả xổ số kiến thiết của các đài Cần Thơ, Sóc Trăng, Hà Nội gồm số đầu, số đuôi, bao lô cho những người chơi và chuyển cho thầu tổng số tiền là 27.450.000đ (Hai mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng). Tổng số tiền trúng trong ngày 23/01/2019 được 29.600.000đ (Hai mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng). Trong đó:

- Bán số đề Đài Cần Thơ và Sóc Trăng: 20.280.000đ. Số tiền Nguyễn Thị B thu lợi bất chính 1.271.000đ. Kết quả xổ số trúng 18.000.000đ. Trong đó: trúng được số đầu số 11 đài Cần Thơ với số tiền $30.000đ \times 80 \text{ lần} = 2.400.000đ$; Trúng bao lô các số 75=5000đ, 62=20.000đ, 75=20.000đ, 76=20.000 đồng, 77=20.000đ, 58=10.000đ, 85=10.000đ, 39=10.000đ, 11=10.000đ đài Cần Thơ với số tiền $125.000đ \times 80 \text{ lần} = 10.000.000đ$ và Trúng bao lô các số 90=10.000đ, 93=10.000đ, 97=10.000đ, 01=10.000 đồng, 08=10.000 đồng, 93=10.000đ, 01=10.000đ đài Sóc Trăng với số tiền $70.000đ \times 80 \text{ lần} = 5.600.000đ$.

- Bán số đề đài miền Bắc (Hà Nội) 7.170.000đ. Nguyễn Thị B thu lợi bất chính 529.500đ. Kết quả xổ số trúng 11.600.000đ. Trong đó: trúng số đầu số 36=10.000đ, 40=10.000đ đài Hà Nội với số tiền $20.000đ \times 80 \text{ lần} = 1.600.000đ$; Trúng bao lô các số 37=50.000đ, 91=20.000đ, 44=10.000đ, 10=5.000đ, 36=10.000đ (02 lô) và 40=10.000đ (02 lô) đài Hà Nội với số tiền $125.000đ \times 80 \text{ lần} = 10.000.000đ$.

Tổng số tiền Nguyễn Thị B dùng vào việc đánh bạc trong lần thứ nhất là $27.450.000đ + (370.000đ \times 80 \text{ lần}) = 57.050.000đ$ (Năm mươi bảy triệu không trăm năm mươi ngàn đồng), hưởng phần trăm, thu lợi bất chính trong ngày 23/01/2019 là 1.800.500đ (Một triệu tám trăm ngàn năm trăm đồng).

Lần thứ hai: Ngày 24/01/2019, Nguyễn Thị B bán số đề theo kết quả xổ số kiến thiết của các đài An Giang, Bình Thuận và Hà Nội gồm số đầu, số đuôi, bao lô và số đá cho những người chơi và chuyển cho thầu tổng số tiền 35.120.000đ (ba mươi lăm triệu một trăm hai mươi ngàn đồng) và trúng được 23.300.000đ (Hai mươi ba triệu ba trăm ngàn đồng). Cụ thể:

- Bán số đề miền Nam đài An Giang, Bình Thuận được 21.060.000đ. Giao cho thầu hưởng lợi bất chính 1.344.250đ. Kết quả trúng được 16.800.000đ. Trong đó: trúng được số đầu số 14=40.000đ đài An Giang, số 51=10.000đ đài Bình Thuận với số tiền 50.000đ x 80 lần = 4.000.000đ; Trúng bao lô các số 82=10.000đ (02 lô), 95=20.000đ, 99=20.000đ, 82=20.000đ (02 lô), 89=20.000đ đài An Giang với số tiền 120.000đ x 80 lần = 9.600.000đ, Trúng bao lô các số 95=20.000đ, 97=20.000đ đài Bình Thuận với số tiền 40.000đ x 80 lần = 3.200.000đ. Kết quả trúng được 12.800.000đ.

- Bán số đề đài miền Bắc (Hà Nội) gồm số đầu, số đuôi, số đá với tổng số tiền 14.060.000đ. Nguyễn Thị B thu lợi bất chính 1.027.500đ. Kết quả xổ số trúng 6.500.000đ. Trong đó: Trúng bao lô các số 33=10.000đ, 40=10.000đ, 77=30.000đ đài Hà Nội với số tiền 50.000đ x 80 lần = 4.000.000đ, số 696 với số tiền 5.000đ x 500 lần = 2.500.000đ.

Tổng số tiền Nguyễn Thị B dùng vào việc đánh bạc trong lần thứ hai là $35.120.000đ + (260.000đ \times 80 \text{ lần} = 20.800.000đ) + (5.000đ \times 500 \text{ lần} = 2.500.000đ) = 58.420.000đ$ (Năm mươi tám triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng), hưởng lợi bất chính trong ngày 24/01/2019 là 2.371.750đ (Hai triệu ba trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Lần thứ ba: ngày 25/01/2019 Nguyễn Thị B bán số đề miền Nam được 770.000đ gồm số đầu và số đuôi đài Vĩnh Long và Trà Vinh. Đang tiếp tục bán chưa chuyển cho thầu thì bị bắt xử lý.

Số tiền Nguyễn Thị B hưởng phần trăm, thu lợi bất chính từ việc bán số đề từ ngày: 15/01/2019 đến ngày 22/01/2019 là $150.000đ \times 8 = 1.200.000đ$; ngày 23/01/2019 là 1.800.500đ; ngày 24/01/2019 là 2.371.750đ.

Bản Cáo trạng số 13/2019/CT-VKS-TH ngày 13/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như đã viện dẫn nêu trên. Sau khi phân tích và đánh giá

mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B mức án từ **9 tháng - 12 tháng tù**.

+ Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là công cụ dùng vào việc phạm tội 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT-B16, màu đen xanh đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị B số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là của em gái sống tại Malaysia gửi về cho, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 418.000đ (Bốn trăm mười tám nghìn đồng) là số tiền bán số đề trong ngày 25/01/2019.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị B nộp sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ ngày 15/01/2019 đến ngày 25/01/2019 là 5.372.250đ (Năm triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm năm mươi đồng). Khấu trừ vào số tiền 7.500.000đ bị cáo tự nguyện giao nộp thu lợi bất chính, trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị B 2.127.750đ và tạm giữ lại số tiền này để đảm bảo thi hành án.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo nhận tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên

toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 25/01/2019, bị cáo Nguyễn Thị B đến nhà Nguyễn Thị H thuộc ấp P, xã T, đang có nhiều người đánh bài xệp ăn tiền để bán số đề thì bị bắt quả tang đã bán được số tiền 770.000đ; mục đích nộp phôi cho thầu, để hưởng chênh lệch phần trăm. Các dạng số đề bao gồm số đầu, số đuôi, bao lô, và số đá. Hình thức thắng thua tỷ lệ 1/80 lần; theo kết quả xổ số kiến thiết các đài Miền Nam và số đầu, số đuôi bao lô hình thức thắng thua tỷ lệ 1/80 lần theo kết quả xổ số kiến thiết đài Hà Nội và số đá tỷ lệ là 1/550 lần. Trước đó: ngày 23/01/2019, bị cáo Nguyễn Thị B thực hiện hành vi đánh bạc bán số đề trái phép với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 57.050.000đ (Năm mươi bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) và ngày 24/01/2019, Nguyễn Thị B thực hiện hành vi đánh bạc bán số đề với số tiền là 58.420.000đ (Năm mươi tám triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngày 24/01/2019 với số tiền bị cáo Nguyễn Thị B đánh bạc là 58.420.000đ là căn cứ để xử lý hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, còn những ngày khác ngày 23/01/2019 số tiền đánh bạc là 57.050.000đ là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngày 25/01/2019 số tiền đánh bạc là 770.000đ không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị B thừa nhận đánh bạc bằng hình thức bán số đề theo kết quả xổ số kiến thiết của các đài miền Nam và miền Bắc thông qua điện thoại sau đó ghi âm lại hoặc bán trực tiếp cho người mua, rồi ghi số ra giấy tổng hợp; sau đó gọi điện thoại số 0826474008 để chuyển qua cho thầu là một người phụ nữ thường gọi là chị B nhà ở Rạch Giá để hưởng phần trăm. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị B về tội “Đánh bạc” về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm vào lĩnh vực trật tự cộng đồng, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức được đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật, bởi đây là

hình thức đánh bạc ăn thua bằng tiền bị Nhà nước nghiêm cấm, là tệ nạn xã hội, và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình, kiệt quệ kinh tế và dẫn đến các loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo là cố ý, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm là cần thiết, để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu ngày 11/4/2018 có hành vi bán số đề bị Công an xã T phạt hành chính số tiền 1.500.000đ theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPVPHC ngày 16/4/2018, đến ngày phạm tội bị cáo vẫn đang trong thời hạn được coi là xử lý vi phạm hành chính.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Thị B có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo trong mức án đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là đủ nghiêm, đủ tính răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị B có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nghề nghiệp không ổn định; do vậy không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Nguyễn Thị B.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT-B16, màu đen xanh đã qua sử dụng; do đây là công cụ phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 418.000đ (Bốn trăm mười tám nghìn đồng) do bị cáo Nguyễn Thị B thừa nhận là tiền do hành vi bán số đề mà có; là tang vật bắt quả tang trong ngày 25/01/2019.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị B số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); do không liên quan đến vụ án.

[8] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Thị B phải nộp lại số tiền 5.372.250đ (Năm triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm năm mươi đồng) do bị cáo thu lợi bất chính mà có để sung vào công quỹ Nhà nước. Số tiền trên bị cáo đã nộp xong hiện trong tài khoản số 3941.0.1041911.00000 ngày 18/4/2019 tại Kho bạc Nhà nước Tân Hiệp của Phòng Tài chính kế hoạch huyện T, tỉnh Kiên Giang. Số tiền còn thừa 2.127.750đ (Hai triệu một trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng) trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị B.

Tiếp tục kê biên số tiền 9.418.000đ (Chín triệu bốn trăm mười tám nghìn đồng) trong tài khoản số 3941.0.1041911.00000 ngày 18/4/2019 là 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) và ngày 10/4/2019 là 918.000đ (Chín trăm mười tám nghìn đồng) tại Kho bạc Nhà nước Tân Hiệp của Phòng Tài chính kế hoạch huyện T, tỉnh Kiên Giang để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9] Đối với người tên chị B ở Rạch Giá (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể) là người nhận phoi đề và làm thầu cho bị cáo Nguyễn Thị B, chưa xác định được là ai. Đồng thời chưa xác định được ai là người sử dụng số điện thoại 0826474008 để nhận số đề do bị cáo Nguyễn Thị B chuyển giao, nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục điều tra, khi điều tra, xác minh đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với những người mua số đề của bị cáo, qua xác minh Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị R, Lâm Hồng S (xác minh đối tượng Lâm Hồng S ngụ ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang nhưng đã đi xuất khẩu lao động, hiện không có mặt ở địa phương) là những người mua số đề. Tuy nhiên số tiền chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện T chuyển hồ sơ cho Công an xã T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người với số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) là phù hợp.

Đối với hành vi đánh bài tứ sắc ăn thua bằng tiền tại nhà của Nguyễn Thị H ngày 25/01/2019 gồm có Cao Thị N, Lê Thị Đ, Lâm Hồng S, Lê Thị M, Hồ Thị Bé Đ, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, tội Đánh bạc nên đã tách ra xử lý hành chính. Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính Nguyễn Thị H với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), xử phạt những người còn lại mỗi người với số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là phù hợp.

Riêng Ngô Thị S, qua điều tra xác minh không tham gia đánh bạc trong ngày 25/01/2019, nên không xem xét, là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị B 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT-B16, màu đen xanh đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 13/QĐ-VKSTH ngày 13/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 418.000đ (Bốn trăm mười tám nghìn đồng) do bị cáo Nguyễn Thị B thừa nhận là tiền do hành vi bán số đề mà có; là tang vật bắt quả tang trong ngày 25/01/2019.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị B số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng); do không liên quan đến vụ án.

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Thị B phải nộp lại số tiền 5.372.250đ (Năm triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm năm mươi đồng) do bị cáo thu lợi bất chính mà có để sung vào công quỹ Nhà nước, số tiền trên bị cáo đã nộp xong hiện trong tài khoản số 3941.0.1041911.00000 ngày 18/4/2019 tại Kho bạc Nhà nước Tân Hiệp của Phòng Tài chính kế hoạch huyện T, tỉnh Kiên Giang. Số tiền còn thừa 2.127.750đ (Hai triệu một trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng), trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị B.

Tiếp tục kê biên số tiền 9.418.000đ (Chín triệu bốn trăm mười tám nghìn đồng) trong tài khoản số 3941.0.1041911.00000 ngày 18/4/2019 là 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) và ngày 10/4/2019 là 918.000đ (Chín trăm mười tám nghìn đồng) tại Kho bạc Nhà nước Tân Hiệp của Phòng Tài chính kế hoạch huyện T, tỉnh Kiên Giang để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T làm thủ tục yêu cầu Phòng Tài chính kế hoạch huyện T, tỉnh Kiên Giang chuyển số tiền trên đang tạm giữ là tang vật vi phạm trong vụ án đánh bạc (ghi phôi đề) tại Kho bạc Nhà nước huyện T qua Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang để Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang thực hiện theo quyết định trên của bản án.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí

hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến